TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2022/DS-ST
Ngày: 25 - 01 -2022
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Sách.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Dũng.

2. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Dương Thành Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 tháng 01 và ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 99/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2021, về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2021/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2022/QĐST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T; Địa chỉ trụ sở: số A, Đường N, phường V, quận A, TP.Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Lưu Văn H, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Đồng Tháp. Địa chỉ chi nhánh: số B, đường M, phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Lưu Văn H ủy quyền lại cho ông Lê Hồng T, sinh năm:1989, chức vụ: Phó phòng giao dịch H. Địa chỉ: số C, đường H, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Trần Xuân T, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. *(đã được trệu tập xét xử đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh Đồng Tháp thì: vào ngày 04 tháng 12 năm 2018 có cho ông Trần Xuân T, sinh năm: 1978 địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp vay số tiền 280.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng đã ký số: LD1833802491, hình thức cho vay là tín chấp lương, mục đích vay: tiêu dùng, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất 8,4%/năm, trả theo kỳ hàng tháng là 4.666.000 đồng tiền gốc và 1.960.000 đồng tiền lãi. Khoảng thời gian đầu ông T còn trả đúng hạn, nhưng kể từ tháng 5/2021 thì không trả nữa, nên Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Trần Xuân T trả số tiền vay còn nợ đến ngày 02/06/2021 là: 157.397.024 đồng, (trong đó nợ gốc là 149.352.000 đồng, nợ lãi, lãi quá hạn là 8.045.024 đồng) và yêu cầu tiếp tục trả lãi cho đến khi trả xong nợ.

Bị đơn ông Trần Xuân T: Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, nhưng vẫn vắng mặt từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, nên không có ý kiến.

***Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự phát biểu ý kiến*:**

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, nhận thấy: yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng, buộc ông Trần Xuân T trả tổng số tiền vay còn nợ là: 157.397.024 đồng, (trong đó nợ gốc là 149.352.000 đồng, nợ lãi, lãi quá hạn là 8.045.024 đồng), đồng thời tiếp tục chịu lãi theo pháp luật cho đến khi trả xong nợ.

* Không yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo qui định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp cùng với bị đơn tại huyện Hồng Ngự, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự theo quy định tại các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đối với bị đơn ông Trần Xuân T đã được thực hiện các thủ tục tố tụng vắng mặt đúng quy định và triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do, nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

Theo hồ sơ thể hiện cũng như qua diễn biến tranh tụng tại phiên tòa, thì vào ngày 04 tháng 12 năm 2018 ông Trần Xuân T, sinh năm: 1978 địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp và là giáo viên Trường trung học cơ sở B, huyện H có nhận vay số tiền 280.000.000 đồng từ chỗ Ngân hàng TMCP T - chi nhánh Đồng Tháp, theo hình thức vay tín chấp lương, tại hợp đồng tín dụng đã ký số: LD1833802491, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất 8,4%/năm, trả theo kỳ hàng

tháng là 4.666.000 đồng tiền gốc và 1.960.000 đồng tiền lãi. Theo Ngân hàng trình bày từ khi vay đến nay ông T chỉ trả đúng hạn một phần, kể từ tháng 5/2021 đến nay không trả nữa, nên chuyển thành nợ quá hạn, tại vụ án này ông T thì không tham gia tố tụng tại Tòa án. Hội đồng xét xử nhận định: Đối với bị đơn ông T mặc dù không có ý kiến và Tòa án không làm việc được, nhưng căn cứ vào hợp đồng vay vốn như đã nêu trên và các cam kết trả nợ, giấy trả nợ thì ông T đã ký kết với Ngân hàng T để nhận vay số tiền là 280.000.000 đồng là có thật, có sự xác nhận của chính quyền địa phương cũng như lãnh đạo Trường trung học cơ sở (THCS) B. Do đó xét thấy yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận, vì ông T đã vi phạm hợp đồng vay về nghĩa vụ trả nợ theo kỳ hạn, nên Ngân hàng có quyền khởi kiện yêu cầu trả nợ trước hạn, đồng thời buộc ông T tiếp tục trả cho Ngân hàng T số tiền vay còn nợ tính đến ngày 02/6/2021 là: 157.397.024 đồng, (trong đó nợ gốc là 149.352.000 đồng, nợ lãi, lãi quá hạn là 8.045.024 đồng) và tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng vay đã ký đến khi trả xong nợ.

[3]. Với nhận định trên, xét thấy đề nghị về việc giải quyết vụ án như đã nêu trên của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án để tính án phí. Trong vụ án thì ông T là bị đơn có nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng T là 157.397.024 đồng, nên phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.870.000 đồng; Ngân hàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 26, 35, 39, 91, 147, 277 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân Sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T – Chi nhánh Đồng Tháp, Phòng giao dịch H, tỉnh Đồng Tháp, về việc đòi tiền cho vay đối với bị đơn ông Trần Xuân T.

2. Buộc bị đơn ông Trần Xuân T có nghĩa vụ trả nợ vay cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần T – Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng giao dịch H tổng số tiền là 157.397.024 đồng, (trong đó nợ gốc là 149.352.000 đồng, nợ lãi, lãi quá hạn tính đến ngày 02/6/2021 là 8.045.024 đồng), đồng thời tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng vay đã ký số: LD1833802491 ngày 04/12/2018 cho đến khi trả xong nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị đơn ông Trần Xuân T phải nộp 7.870.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng T– Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng giao dịch Hồng Ngự là 3.934.000 đồng theo biên lai thu số

BI/2019/0003173 ngày 30/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần T – Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng giao dịch H được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày tuyên án (25/01/2022). Đối với bị đơn ông Trần Xuân T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Huyện Hồng Ngự;
- Chi cục THADS huyện Hông Ngự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lâm Quốc Sách